

Số: 09/SIMCO-CBTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2021

V/v: Giải trình BCTC HN giữa niên độ 2021
đã được kiểm toán soát xét



**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần SIMCO Sông Đà**
2. Mã chứng khoán: **SDA**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà SIMCO Sông Đà - Tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội,
4. Điện thoại: 0243.5520402 Fax: 0243.5520401
5. Người thực hiện công bố thông tin:
Bà Phạm Thị Hiếu Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:



6.1 Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ báo cáo bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc ngày 30/06/2021 so với lợi nhuận sau thuế lũy kế trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2021:

- Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất 06 tháng đầu năm 2021: 3.643.120.086, đồng
- Lợi nhuận sau thuế lũy kế trên BCTC hợp nhất quý II/ 2021: 6.415.134.261 đồng
- Thay đổi giảm: 2.502.014.175, đồng (tương ứng 40,7%)

Nguyên nhân chủ yếu do kiểm toán điều chỉnh chi phí khấu hao dự án Myanmar của Công ty con - Công ty Cổ phần Hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà .

6.2 Giải trình Báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố:

Trong kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2021, Công ty đã điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính năm trước do thay đổi số liệu báo cáo tài chính hợp nhất theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty con - Công ty Cổ phần Hữu hạn Myanmar Simco Sông Đà. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

Số dư đầu kỳ của Bảng cân đối kế toán, số dư tại ngày 01/01/2021

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Tiền	111	319.304.758	(35.229.276)	284.075.482
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.982.421.486	239.815.360	2.222.236.846
Phải thu ngắn hạn khác	136	58.118.172.400	8.481.737.813	66.599.910.213
Hàng tồn kho	141	6.361.603.025	(2.509.704.312)	3.851.898.713
Thuế và các khoản phải thu NN	153	11.336.932	(56.895)	11.280.037
Tài sản cố định hữu hình	221	83.960.111.177	(7.802.981.222)	76.157.129.955

- Nguyên giá	222	126.079.608.584	9.338.345.695	135.417.954.279
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(42.119.497.407)	(17.141.326.917)	(59.260.824.324)
Chi phí trả trước dài hạn	261	1.077.860.583	(263.910.000)	813.950.583
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.248.430.166	(2.447.500)	1.245.982.666
Phải trả người lao động	314	1.360.395.346	125.075.250	1.485.470.596
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.635.802.163	(3.325.521.758)	1.310.280.405
Phải trả ngắn hạn khác	319	40.141.228.010	(2.078.699.116)	38.062.528.894
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.299.842.500	(7.750.000)	5.292.092.500
Phải trả dài hạn khác	337	65.127.001.230	10.934.711.014	76.061.712.244
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20.579.401.136	(44.275.820)	20.535.125.316
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	6.402.816.874	2.864.991.481	9.267.808.355
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(74.317.485.704)	(10.356.412.083)	(84.673.897.787)
LNST chưa PPLK đến cuối kỳ trước	421a	(78.934.191.340)	(6.194.349.890)	(85.128.541.230)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	4.616.705.636	(4.162.062.193)	454.643.443

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.809.906.772	472.742.790	7.282.649.562
Chi phí khác	32	274.177	3.344.417.492	3.344.691.669
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	6.323.231.743	(3.817.160.282)	2.506.071.461
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	6.323.231.743	(2.090.453.618)	4.232.778.125

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 06 tháng đầu năm 2020

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Lợi nhuận trước thuế	01	4.766.328.430	(3.817.160.282)	949.168.148
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	811.390.497	3.194.374.164	4.005.764.661
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(403.531.941)	622.786.118	219.254.177

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu CBTT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Phạm Thị Hiếu

Phạm Thị Hiếu